

Số: 842/2021/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 03 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 811/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2021 về việc ly hôn, giữa:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Kim P - sinh năm: 1980;

Địa chỉ: Đường T, phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Trần Hoài N - sinh năm: 1973;

Địa chỉ: Đường T, phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ các điều 397, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Bùi Thị Kim P và ông Trần Hoài N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Kim P và ông Trần Hoài N thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 57, quyển số 1/2002, ngày 04/7/2002 của Ủy ban nhân dân phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị).

- Về con chung: Có ba (03) con chung: Trần Ngọc Huyền T, sinh ngày: 13/9/2003, Trần Ngọc Sương M, sinh ngày: 02/6/2005 và Trần Tiến Đ, sinh ngày: 26/6/2007. cháu T đã thành niên,

Cháu M, cháu Đ bà P trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông N do bà P không yêu cầu.

Ông N được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích con, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng do bà P chịu, căn trừ số tiền tạm nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0047141 ngày 15/11/ 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Hoàn lại cho bà P 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.Gò Vấp;
- UBND nơi cấp giấy kết hôn;
- Chi cục THADS Q. Gò Vấp;
- Lưu:

THẨM PHÁN
(đã ký)

Lê Thành Phong